

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ HỘ MA NGHI QUỸ

Phạn Hán dịch: Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam
Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí **BÁT KHÔNG** phụng chiếu dịch
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta nói **Hộ Ma** (Homa)
Do đây mau thành tựu
Do Nghi **Hộ Ma Nghiệp**
Tưng ứng chẳng gián đoạn
Như vậy tất cả việc
Tùy **Minh** (Vidya) cần phải làm
Tùy loại làm Hộ Ma
Vô Thượng, thành tựu nghiệp

Hộ Ma, nói nhiều loại
Lược nói có năm loại
Rộng nói Đại Du Già
Nơi Giáo Bí Mật nói
Nay Ta liền lược nói
Du hí của **Trì Minh** (Vidya-dhāra)
Do Nghi Quỹ Hộ Ma
Thành tựu nơi **Tộc Đàn** (Kula-Maṇḍala)

Năm loại việc Hộ Ma
Mỗi mỗi có nhiều loại
Tức Tai (Śāntika) với **Tăng Ích** (Puṣṭika)
Thứ ba là **Giáng Phục** (Abhicāruka)
Câu Triệu (Ākarṣaṇi) là thứ tư
Thứ năm là **Kính Ái** (Vaśikaraṇa)
Năm Hộ Ma như vậy
Kính Ái là tối thắng

Nay Ta nói **Quân Trà** (Kuṇḍa)
Y Du Già tương ứng
Tức Tai, lò tròn tria
Cần phải làm như vậy
Tăng Ích nên vuông vức
Tam Giác làm **Giáng Phục**
Hình Kim Cương, Quân Trà
Câu Triệu là tối thắng
Trường làm hình hoa sen
Kính Ái là tương ứng
Đã nói năm chủng loại
Quân Trà, Nghiệp vô thượng

Tức Tai làm đầu đêm
Tăng Ích lúc sáng sớm
Vào giữa ngày (buổi trưa) nên làm
Pháp Giáng Phục mãnh lợi
Câu Triệu: tất cả thời
Cuối đêm làm Kính Ái
Như vậy năm Du Già
Tác nghiệp mà Đẳng Dẫn

Mặt hướng Bắc: Tức Tai
Tăng Ích hướng phương Đông
Ứng mặt Nam mà trụ
Dùng làm việc Giáng Phục
Ngửa nhìn khắp các phương
Đây là Nghi Câu Triệu
Nếu tương ứng Kính Ái
Nên trụ mặt hướng Tây

Tức Tai kết Phật Ân
Tăng Ích, Bảo Tiêu Xí
Kim Cương Nộ: Giáng Phục
Kim Cương Câu: Câu Triệu
Đại Triệu mà tương ứng
Kính Ái: Liên Hoa Bộ
Như vậy năm Du Già
Nên làm việc Hộ Ma

Tức Tai: đốt Cam Mộc (cây có vị ngọt)
Tăng Ích dùng Quả Mộc (cây có quả trái)
Khô Mộc (cây có vị đắng) nghiệp Giáng Phục
Thứ Mộc (cây có gai) làm Câu Triệu
Hoa Mộc (cây có hoa) nói Kính Ái
Như vậy năm loại cây
Bạc Du Già nên dùng

Lò Tức Tai làm luân (bánh xe)
Tăng Ích: chày Tam Cổ
Giáng Phục: chày Nhất Cổ
Câu Triệu nên làm Câu (móc câu)
Kính Ái làm hoa sen

Lò Tức Tai nên tính
Ngang, rộng, cao nửa khuỷu (nửa khuỷu tay)
Tăng Ích khoảng hai khuỷu
Độ sâu dùng một nửa
Giáng Phục, tương Quân Trà
Tam Giác đều một khuỷu
Độ cao chỉ nửa khuỷu
Câu Triệu dài một khuỷu

Ngang, sâu đều giảm nửa
Kính Ái cũng một khuỷu
Ngang, sâu như Câu Triệu

Năm loại **Quân Trà Đàn**
Nên vẽ làm ba lớp
Trung Viện: chày Yết Ma
Bốn góc vẽ hoa sen
Viện thứ hai: bốn Khế
Là bốn Ba La Mật
Bốn góc: Nội Cúng Đường
Viện thứ ba nên vẽ
Trời tám phương, quyền thuộc
Bốn góc, ở bốn cửa
Ngoại Cúng Đường, bốn Nhiếp
Giữa an **Biển Chiếu Tôn** (Vairocana)
Đây **Tức Tai Quân Trà**
Bốn tướng Quân Trà khác
Ba Viện đều như vậy

Tăng Ích, ở Trung Viện
Nên vẽ báu Yết Ma
Bốn góc sẽ cánh sen
Viện thứ hai nên vẽ
Bảo Sinh Phật (Ratna-sambhava), quyền thuộc
Viện thứ ba với cửa
Cũng như trước đã nói

Giáng Phục, ở Trung Viện
Chày Yết Ma Độc Cổ
Bốn góc vẽ hoa sen
Viện thứ hai nên vẽ
Giáng Tam Thế (Trailokya-vijaya), quyền thuộc
Bốn loại tướng phần nộ
Viện thứ ba với cửa
Cũng như trước đã nói
Đều là tướng phần nộ

Câu Triệu, ở Trung Viện
Nên vẽ Kim Cương Câu (móc câu Kim Cương)
Bốn góc vẽ hoa sen
Viện thứ hai nên vẽ
Bất Động Phật (Akṣobhya), quyền thuộc
Viện thứ ba: bốn góc
Tám phương với bốn cửa
Như Quân Trà đầu tiên

Kính Ái, ở Trung Viện
Vẽ Liên Hoa Yết Ma

Bốn góc: chày Tam Cổ
Viện thứ hai nên vẽ
Vô Lượng Thọ (Amitāyuh), quyển thuộc
Nên vẽ bốn loại Tôn
Viện thứ ba: bốn góc
Tám phương với bốn cửa
Chỗ nói cũng như trước

Đây là năm Hộ Ma
Kinh Du Già đã nói
Người tu hành nên biết

_Lò ấy có đường viền cao hai ngón tay, rộng bốn ngón tay, bên trong đường viền là bản địa của miệng lò rộng hai ngón tay, khế ấn ở giữa cao hai ngón tay. Thân sát bên lò, mở Thọ Hạng (?quai lò) rộng bốn ngón tay, dài hai ngón tay. Tiếp bề ngang dài mười ngón tay, chiều dọc rộng bốn ngón tay

Tiếp làm hình cánh hoa sen, khiến cho lớn nhỏ tương xứng, từ Thọ Hạng đến ngọn lá đều dài mười ngón tay, cao thấp ngang bằng với đường viền. Năm loại lò đều giống nhau

_Pháp **Trị Địa** ấy như Pháp của Đại Mạn Trà La, đào đất gia trì dùng cuộc xêng... Ấn là: Hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng Thiền Trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) kèm Chân Ngôn 21 biến

Chân Ngôn là:

ॐ अरिना वसुदे स्वहा

“**Ấn, nễ khư na, phộc tô đề, bà-phộc ha**”

*)OM_ NIKHANA VASUDE SVĀHĀ

_Gia trì nhóm bùn với **Cô Ma Di** (Gomayī:phân bò), hương xoa bôi... Ấn là: Chắp hai tay lại, co lóng thứ hai của Tiến Lực (2 ngón trỏ) Giới Phương (2 ngón vô danh), kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái) cách Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình cái miệng. Chân Ngôn là:

ॐ अमृतदुधकां हं कुरु स्वाहा

“**Ấn, a mật-lý đô nạp-bà phộc, hồng, phát tra, sa-phộc ha**”

*)OM_ AMṚTUDBHAVA (?AMṚTA-UDBHAVĀYA) HŪM PHAT SVĀHĀ

_Gia trì phần năm màu. Ấn với Chân Ngôn đều như Kinh Du Già đã nói

_Gia trì nhóm bơ, Mật, Lạc, Sữa với cây, năm loại lúa đậu, hương, hoa...đều dùng **Kim Cương Yết Ma Bồ Tát Chân Ngôn** mỗi mỗi đều gia trì bảy biến. Ấn là: Hai tay đều đem Thiền Trí (2 ngón cái) vịn móng Giới Phương (2 ngón vô danh), ba ngón còn lại mở dựng như hình chày Kim Cương, liền cùng cài chéo nhau, bên phải đè bên trái.

Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकर्म्म

“**Ấn, phộc nhật-la yết ma, kiễm**”

*)OM_ VAJRA-KARMMA (?KARMA) KAM

*)OM EHYE-EHI (?EHYEHI) MAHĀ-BHŪTA-DEVA RISI (?ṚṢĪ)
 NVIJASATA (?DVIJASATTA) MAGṚSADDHAHUTE (?MAGRĤITVĀDUTI)
 MAHĀ-LAMA (?MAHĀ-RAMA) SMISINITUBHAVĀ (?SMISAMḤITOBHAVĀ)
 _AGNAYE (?AGNIYE) HĀVYA HAVYA (? HAVYA KAVYA) DAHA DAYA
 (?VĀHĀ NĀYA) SVĀHĀ

_Nghinh xong, dùng nước thơm rưới vẩy ba lần, xúc miệng ba lần. Sau đó dùng Bản Chân Ngôn, dùng cái muỗng lớn múc đầy bơ đổ vào lửa ba lần, tưởng đưa vào trong miệng của Hỏa Thiên đến ở hoa sen nơi trái tim.

Chân Ngôn là:

ॐ मय्य ह्ये

“**Án, a nga-na duệ, sa-phộc ha**”

*)OM _AGNAYE SVĀHĀ

Liên dùng Chân Ngôn này, lấy muỗng nhỏ đưa tặng (rưới ném vào lửa) Mật, Lạc, Sữa ba lần với cây gỗ cho đến nhóm hương hoa... tưởng Hỏa Thiên có bốn cánh tay, tay phải tác Vô Úy, tay thứ hai cầm viên ngọc, tay trái cầm cây gậy Tiên (Tiên Trượng), tay thứ hai cầm Quân Trì. Tưởng từ trái tim, khắp trong thân, tuôn ra vô lượng mây hương xoa bôi, mây hoa, mây hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng, mọi loại cúng dường... cúng dường tất cả Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn với tất cả Thế Thiên. Ở **Hỏa Thiên Chân Ngôn**, trên **Sa Phộc Ha** (SVĀHĀ) xưng việc mong cầu rồi đưa tặng (rưới ném vào lửa)

Sau đó, dùng cái muỗng lớn, múc đầy ba muỗng cúng dường, gia trì vào một bông hoa để ở tòa ngồi thuộc Bản Phương, thỉnh rời khỏi lò quay về chỗ ngồi (Bản Tọa). Sau đó ba lần Tịnh lửa, dùng **Tứ Tụ Minh** nghinh thỉnh Phật Bồ Tát đều ngồi ở Bản Tòa. Ba lần hiến xúc miệng, dùng muỗng lớn múc đầy muỗng ba lần dâng hiến, sau đó lại dùng cái muỗng nhỏ ba lần múc vừa vẩy Mật, Lạc, sữa, cháo, com lạc với cây gỗ, ngũ cốc, hoa, hương.... đều đưa tặng ba lần, tưởng đưa vào trong miệng của Thánh Tôn cho đến trái tim.

_Nếu làm Pháp **Tứ Tai**. Trong ngũ cốc nên gia thêm mè gấp mười lần, gỗ dùng 108 cái hoặc 54 hoặc 21.

Chân Ngôn là:

ॐ मङ्गलं पप ददन् वज्रम ह्ये

“**Án, tát phộc bá bà, na ha na, phộc nhật-la gia, sa-phộc hạ**”

*)OM _SARVA PĀPA DAHĀNA VAJRASA (?VAJRĀYA) SVĀHĀ

Hoặc có Giáo nói: dùng Bộ Mẫu làm Tứ Tai. Hoặc Bản Tôn Chân Ngôn, hoặc Tỳ Lô Giá Na Chân Ngôn đều trên chữ **Sa Phộc Ha** (SVĀHĀ) gia thêm lời nói là: “*Vì ta, người: nguyện trừ tất cả tai nạn*”. Tâm chuyên chú nơi Thánh Chúng ở trong lò, tưởng Thánh Chúng đều từ bên ngoài trái tim, khắp lỗ chân lông trên thân, tuôn ra mây biển cúng dường đến vô biên Thế Giới cúng dường tất cả Phật với trừ tất cả khổ não của ba nẻo ác.

Hộ Ma xong, dùng ba muỗng đầy, hiến dâng Thánh Chúng. Nhóm ngũ cốc, hương hoa còn dư thì gom vào trong một vật khí để hiến Thế Thiên ở mười phương.

_Nếu làm **Tặng Ích**, như trước Nghinh Hỏa Thiên, liền hiến Thánh Chúng ba muỗng lớn kèm cây gỗ, nhóm hương hoa thiêu đốt gạo tẻ.

_Nếu muốn **Diên Mệnh** (sống lâu) thì thiêu đốt cỏ Khuất Lâu. Lò Diên Mệnh ấy như lò Tăng Ích lúc trước, bên ngoài làm hình giáp trụ. Gạo tẻ, cỏ Khuất Lâu ấy gia thêm vật khác nhiều hơn gấp mười lần.

)Tăng Ích Chân Ngôn là:

ॐ वज्र पुष्टयै स्वहा

“**Án, phộc nhật-la bỏ sắt-tra duệ, sa-phộc hạ**”

*)OM_ VAJRA PUṢṬAYE SVĀHĀ

)Diên Mệnh Chân Ngôn là:

ॐ वज्र युषै स्वहा

“**Án, phộc nhật-la dụ sái, sa-phộc hạ**”

*)OM_ VAJRA YUṢAI (? AYUṢAI) SVĀHĀ

Ở trên **Sa Phộc Ha** (SVĀHĀ) gia thêm lời ước nguyện trong Tâm

Tâm chuyên chú nơi Thánh Chúng trong lò, tưởng từ bên ngoài trái tim của Thánh Chúng, khắp trong lỗ chân lông trên thân tuôn ra biển mây cúng dường đến vô biên Thế Giới cúng dường tất cả Phật Bồ Tát, với chiếu chạm tất cả hữu tình, bốn loài sinh trong sáu nẻo đều được vinh thịnh, giàu có, kéo dài thọ mệnh. Liên dùng ánh sáng này, tưởng trong nhà của mình tuôn mưa bảy báu với vật dụng cần thiết. Lại tưởng Cam Lộ của cõi Trời rưới rớt lên thân của mình tràn khắp lỗ chân lông.

_Nếu làm **Giáng Phục**. Trước tiên, như trước Nghinh Hỏa Thiên, hoặc dùng Mạn Tinh, hoặc dầu của nhóm hạt cải, hoặc bơ của con trâu, hoặc dùng Lỗ Địa La (Rudhira: máu). Trước tiên hiến Thánh Chúng ba muống lớn xong dùng hoa không có mùi thơm hoặc hoa có mùi hôi thối, An Tất Hương, muối, thuốc độc... Hoặc chỉ dùng bột sắt, hoặc làm **Ma Nỗ Sái** (Manuṣa:người), hình của người trước, chặt thành từng đoạn rồi ném vào lửa

Lúc đưa tặng Hỏa Thiên thời liền tưởng từ bên ngoài trái tim của Hỏa Thiên, khắp trong thân tuôn ra Khí Trượng ném trên người ấy, tưởng Hỏa Thiên với Bản Tôn đều tác hình phần nộ.

Chân Ngôn là:

ॐ वज्रसट्वयै फट्

“**Hông, phộc nhật-la tát đất-phộc gia, phát tra**”

*)HŪM VAJRA-SATVAYA PHAṬ

Ở trên **Phát tra** (फट्: PHAṬ) gia thêm tên của người ấy. Hoặc dùng Bản Pháp, hoặc dùng Chân Ngôn của nhóm: Bất Động Tôn, hoặc Giáng Tam Thế, hoặc Văn Thù Sư Lợi Lục Túc Tôn. Tưởng trong thân phần nộ tuôn ra biển mây khí trượng cúng dường tất cả Tôn phần nộ tận hư không, tức khí trượng này rơi trên thân với nhà của kẻ ấy

_Nếu làm **Câu Triệu** đều như Tăng Ích. Chỉ có hoa thì dùng cây có gai, hoa màu đỏ, hoặc dùng vật cần thiêu đốt trong Bản Pháp.

Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकरायै ह्र

“**Hông, phộc nhật-la yết lý-sái gia, nhược**”

*)HŪM VAJRA- KARṢAYA (?AKARṢĀYA) JAḤ

Ở trên **Nhược** (𑖀: JAH) gia thêm tên người ấy. Liền tưởng từ bên ngoài trái tim của Bản Tôn, khắp thân tuôn ra vô lượng móc câu Kim Cương cúng dường tất cả Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh tận hư không. Liền tưởng mọi móc câu ấy câu triệu hữu tình trong ba nẻo ác, an trí vào cõi hiền thiện của Người, Trời. Liền đem mọi móc câu này nhập vào trái tim của kẻ ấy rồi triệu đến.

Nếu làm Pháp **Kính Ái** thì đồng với bên trên. Chỉ có hoa thì dùng hoa màu đỏ. Hoặc dùng vật cần dùng trong Bản Pháp

Chân Ngôn là:

𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀

“**Hồng, phộc nhật-la vật xả dã, nhược**”

*)HŪM VAJRA- VEŚAYA (?AVISĀYA) JAH

Ở trên **Nhược** (𑖀:JAH) gia thêm tên của kẻ ấy. Liền tưởng trong thân của Bản Tôn tuôn ra mũi tên hoa tràn khắp vô lượng Thế Giới cúng dường tất cả Phật, Hiền Thánh với bắn vào tâm chán lia (Yêm Ly Tâm) của Thanh Văn Duyên Giác với tâm trợ nhau ganh ghét của bốn loài sinh trong sáu nẻo. Liền dùng mọi mũi tên này bắn vào năm nơi của người ấy là: vàng trán, hai vú, trái tim với phần bên dưới (là chỗ ẩn kín)

Tiếp nói Pháp **Tam Ba Đa**. An vật đã thành tựu ở trước vật chứa bơ. Hoặc vật to lớn liền để ở hai bên trái phải. Tùy tiện ở thân của Hành Nhân, vật chứa bơ, vật chứa đầy, lò, Thánh Chúng. Như vậy năm Tập, tuần hoàn theo thứ tự an lập.

Lấy muống nhỏ múc đầy muống bơ gia ở trên vật đã thành, tụng Chân Ngôn đến chữ **Sa-Phộc Ha** (SVĀHĀ) liền nâng cao muống rưới vào lửa, cùng với bên dưới câu tiếng **Ha** (HĀ), liền kéo dài tiếng **Ha** khiến muống lui về đến bên trên vật thì tiếng **Ha** mới dứt.

Nếu gia trì Người, liền để muống trên đầu, hoặc dùng Bản Tôn Chân Ngôn, không có chữ **Tát Phộc Ha** (SVĀHĀ), ngay lúc gia trì thì tụng.

Nếu từ xa gia trì người, hoặc viết tên hoặc lấy áo của người lúc trước, tâm tiêu biểu mà gia trì.

Nếu không có bơ thì dùng sữa cũng được. Cúng dường xong, dùng muống lớn múc đầy ba muống ba lần hiến dâng Thánh Chúng kèm ba lần rưới vảy, ba lần xúc miệng. Lấy cái muống nhỏ, tụng **Diệt Ác Thú Chân Ngôn** vì tất cả hữu tình, Hộ Ma bảy lần hoặc hoặc 21 lần.

Tâm liền Phụng Tống (đưa tiễn) Thánh Chúng quay về chỗ ngồi của mình (Bản Tọa). Liền dùng **Tứ Tự Minh** dẫn Thế Thiên ở mười phương vào trong lò, y như trước rưới vảy, xúc miệng. Liền đem nhóm hương, hoa, bơ, mật còn dư thừa ném vào lửa, đều tụng Bản Chân Ngôn một biến hoặc ba biến, đều ở trên **Sa-phộc ha** (SVĀHĀ) gia thêm việc mong cầu.

Liền kết Thánh Chúng Yết Ma với Tam Muội Gia Khé, tụng Tán Thán, phát Nguyện. Kết Giáng Tam Thế xoay theo bên trái để giải Giới. Liền phụng tống như Pháp niệm tụng rồi ra khỏi Đạo Trường.

Ở tám góc của Đạo Trường, trải bày cỏ tranh hoặc cánh sen hoặc các loại cỏ xanh khác. Hoặc xoa tôn Đàn tròn chia làm mười vị trí.

Ở hai bên trái phải của Đông Phương Đế Thích, có để Phạm Thiên, Địa Thiên.

Nếu bên trong Đạo Trường không có nơi để an bày vị trí. Tức ở trước mặt Đạo Trường, chia làm phương giới, tức ở trong làm tám phương, ở trung ương bày hai vị trí Phạm Thiên, Địa Thiên.

Phương Đông, Đê Thích cõi con voi trắng, trụ trong mây Ngũ Sắc, thân làm màu vàng ròng, tay phải cầm Tam Cổ để ngang trái tim, tay trái che háng trái, rưỡi bàn chân trái xuống dưới. Ba vị Thiên Nữ đều đưa tay cầm hoa sen, hoặc dùng cái bàn chứ đầy hoa tạp.

Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् इन्द्राय स्वहा

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Ấn nại-la gia, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ INDRAYA _ SVĀHĀ

Phương Đông Nam, Hỏa Thiên cõi con dê xanh, màu thịt đỏ, khắp thân rực lửa. Hai tay bên phải: một tay cầm cây trúc xanh, một tay cầm bình Quân Trì. Hai tay bên trái: một tay dương chuông, một tay cầm tràng hạt. Có hai Thiên Nữ cầm hoa của cõi Trời. Hai bên trái phải để vị Tiên khỏ hạnh, rưỡi bàn chân trái đạp xéo bàn chân phải.

Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् अग्नये स्वहा

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ A nga na duệ, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AGNAYE _ SVĀHĀ

Phương Nam, Diêm Ma Thiên cõi con trâu. Tay phải cầm cây phượng đầu người, ngựa lòng bàn tay trái. Có hai Thiên Nữ theo hầu, có hai Sứ Giả Quỷ cầm đao cầm kích, sắc màu đen, rưỡi bàn chân phải.

Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् यमये स्वहा

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Diêm ma gia, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ YAMMAYA (?YAMĀYA) _ SVĀHĀ

Phương Tây Nam, La Sát Chủ Thiên cõi sư tử trắng, thân mặc giáp trụ, tay phải cầm cây đao khiến dựng thẳng, tay trái đem ngón cái đè hai ngón giữa và ngón út, màu thịt trắng. Hai Thiên Nữ theo hầu hai bên trái phải, hai Quỷ La Sát cầm Tam Cổ Kích.

Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् द्रित्यै स्वहा

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Nãi lý đê duệ, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ DRĪTYAI (?NRITYE) _ SVĀHĀ

Phương Tây, Thủy Thiên trụ trong nước, cõi con rùa, màu xanh lục nhạt, tay phải cầm cây đao, tay trái cầm sợi dây Rong (Long Sách), trên mào đội đầu có năm con Rong. Bốn vị Thiên Nữ cầm Hương Khí

Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् वरुणाय स्वहा

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Phộc lỗ nũa dã, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VARUṆAYA (?VARUṆĀYA) _ SVĀHĀ

_Phương Tây Bắc, Phong Thiên ở trong mây, cỡi con Chương (loài như hươu nhỏ không có sừng, lông hơi vàng) mặc giáp trụ, tay phải cầm Độc Cổ Đầu Sang, trên Sang có lá Phan bay. Hai vị Thiên Nữ theo hầu cùng với chúng Dược Xoa.

Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धान् वयस्य सह

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Phộc gia phệ, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VAYAVE (?VĀYAVE) _ SVĀHĀ

_Phương Bắc, Tỳ Sa Môn Thiên ngồi trên hai con Quỷ, thân mặc giáp trụ, lòng bàn tay trái nâng cái Tháp, tay phải cầm cây gậy báu, thân màu vàng ròng. Hai vị Thiên Nữ cầm nhóm hoa báu.

Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धान् वैश्रवमय सह

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Phệ thất-la phộc nũa dĩa, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VAIŚRAVAṆAYA _ SVĀHĀ

_Phương Đông Bắc, Y Xá Na Thiên. Xưa gọi là Ma Hê Thủ La Thiên, cũng gọi là Đại Tự Tại Thiên, cỡi con bò Hoàng Phong, tay trái cầm chén Kiếp Ba chứa đầy máu, tay phải cầm Tam Kích Sang, màu thịt xanh nhạt, ba mắt phần nộ, hai răng nanh lộ lên trên, dùng đầu lâu làm Anh Lạc, trong mào trên đầu có hai vành trăng ngửa. Hai vị Thiên Nữ cầm hoa.

Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धान् ङ्गिरनय सह

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Y xá na gia, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ IŚANAYA (?ĪŚĀNĀYA) _ SVĀHĀ

_Phương bên trên, Phạm Thiên Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धान् ब्रह्म सह

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Một-la hám-ma ninh, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ BRAHMANE _ SVĀHĀ

_Chính giữa để Tứ Tỳ Bất Động Tôn, màu thịt xanh, hai tay đều riêng tác Kim Cương Quyền, co gập ngón trở ngón út như hình móc câu, an ở hai bên miệng, tưởng như răng nanh. Tay phải cầm cây đao khiến dựng đứng, tay trái cầm sợi dây, ngồi Bán Già, bên phải đề bên trái, ngồi trên bàn đá, ánh sáng rực sức nóng uy mãnh bao khắp thân như lửa.

_Phương bên dưới, Địa Thiên Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धान् द्रिष्य सह

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Tất-lý thể vi duệ, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ DRIṬIVYAI (?PRṬHIVĪYE) _ SVĀHĀ

Cúng dường chư Thiên ở mười phương ăn nên dùng cháo tạt, ấy là: gạo tẻ, Du Ma, đậu xanh hòa chung rồi nấu chín như trong một vật khí. Mỗi tòa để một cái lá

sạch, trước tiên dùng cái bình sạch chứ đầy nước thơm, liền rót chút ít để trên lá hiến dâng, mùi vị đến khắp chẳng để cho diệt

Ở trên **sa-phộc ha** (SVĀHĀ) gia thêm lời cầu nguyện

_Thất Diệu Chân Ngôn là:

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः शक्राय च पराज्योतिरमयाय नमः

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Nghiệt-la hệ thấp-phộc lý gia, bát-la bả đá nhi-du để, la ma gia, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM NĀMKEŚVARIYA
(?GRAHEŚVARYA) PRAPATA-JYOTIRAMAYA (?PRĀPTA JYOTIRMAYA) _
SVĀHĀ

_Nhị Thập Bát Tú Chân Ngôn là:

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नक्षत्र प्रिये नन्दे नमः

“**Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Nặc khất-sái đất-la, thấp nho na nễ duệ, sa-phộc ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ NAKṢATRA PRIJONANIYE
(?NIRJA DANIYE) _ SVĀHĀ

Ở tám phương, hai vị trí ở giữa và trên dưới, chư Thiên cùng đối nhau, các hiến đều đồng

Nếu riêng có ước Nguyện, dùng riêng một thứ cũng được.

Nếu trong Đàn Hộ Ma đều y theo Tâm tiêu biểu của Phương khiến trụ

_Nay Ta sẽ nói tiếp

Tướng **Chú Tiêu** (muỗng dùng rưới rót), **Tả Tiêu** (muỗng dùng nghiêng dốc)

Nơi đây làm thành tựu

Việc trì tụng mau được

Chú Tiêu (muỗng dùng rưới rót) dài một khuỷu

Khư Mộc khiến kín chắc

Không thủng lỗ, nên làm

Miệng nên diệp đoan nghiêm

Ngang khoảng bốn ngón tay

Sâu xuống một ngón tay

Như tướng Cát Tường Tử

Chày Tam Cổ ở giữa

Nên khiến rất đoan nghiêm

Cán đủ cho người nắm

Tả Tiêu (muỗng dùng nghiêng dốc) dài một khuỷu

Cây cũng như trước nói

Hoặc dùng Khư Đà La

Miệng xoay một ngón tay

Sâu xuống khoảng một nửa

Ở giữa làm hoa sen

Cũng dùng chày Kim Cương

Như vậy Đại Tiên nói

Cầu Tát Địa nên làm
Hộ Ma mau thành tựu

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ HỘ MA NGHI QUỸ
Hết

25/03/2009